

NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG

cuu duong than cong. com

VÀ

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

KẾT CẤU NỘI DUNG 13

1. Các con đường NHTW tác động đến thị trường ngoại hối
2. Tác động của can thiệp vô hiệu & hữu hiệu đến tỷ giá hối đoái

TÁC ĐỘNG CỦA NHTW ĐẾN M_1

1. NHTW tác động đến M_1 khi can thiệp vào thị trường ngoại hối (TTNH)
2. Cụ thể
 - Khi NHTW mua đồng Nội tệ bằng bán đồng Ngoại tệ trên TTNH sẽ làm giảm một lượng bằng nhau trong dự trữ quốc tế $[R(\$)]$ & trong cơ sở tiền tệ (MB)
 - Khi NHTW mua đồng Ngoại tệ bằng bán đồng Nội tệ trên TTNH sẽ làm tăng một lượng bằng nhau trong dự trữ quốc tế $[R(\$)]$ & trong cơ sở tiền tệ (MB)

TÁC ĐỘNG CỦA NHTW ĐẾN M_1 (tiếp)

1. NHTW bán lượng Ngoại tệ tương ứng để mua 10 tỷ đồng. TSCó & TSNợ của NHTW sẽ thay đổi

| TSCó | TSNợ |
|-----------------------|-------------------|
| R(\$) - 10 tỷ đồng | C - 10 tỷ đồng |

2. NHTW bán lượng Nội tệ 10 tỷ đồng để mua lượng Ngoại tệ tương ứng. TSCó & TSNợ của NHTW sẽ thay đổi

| TSCó | TSNợ |
|-----------------------|-------------------|
| R(\$) + 10 tỷ đồng | C + 10 tỷ đồng |

HIỆU QUẢ

CAN THIỆP VÀO TTNH CỦA NHTW

1. Can thiệp của NHTW vào TTNH xảy ra 2 hiệu quả
 - Can thiệp hữu hiệu
 - Can thiệp vô hiệu
2. Hiệu quả can thiệp TTNH của NHTW có tác động khác nhau đến TGHĐ
 - Có tác động đến TTTT & làm thay đổi tỷ giá
 - Không có tác động đến TTTT & làm thay đổi tỷ giá

CAN THIỆP HỮU HIỆU

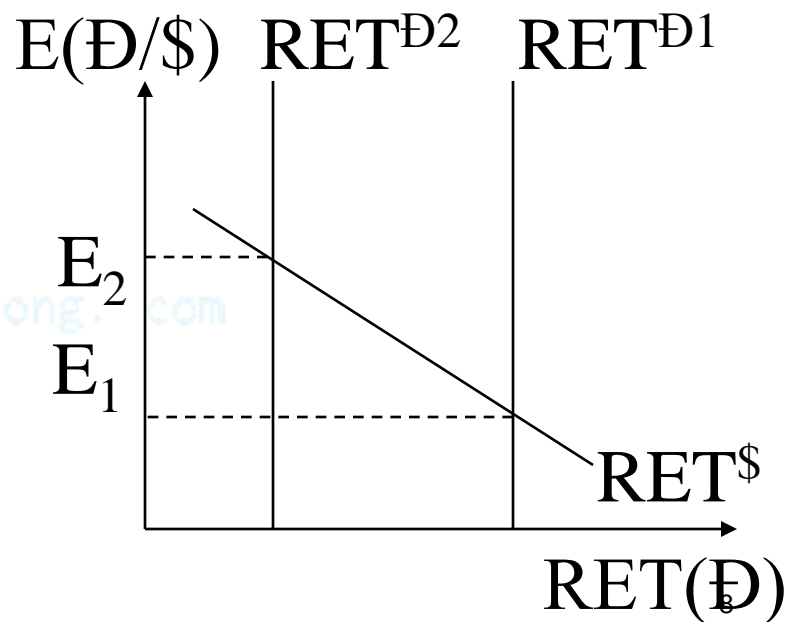
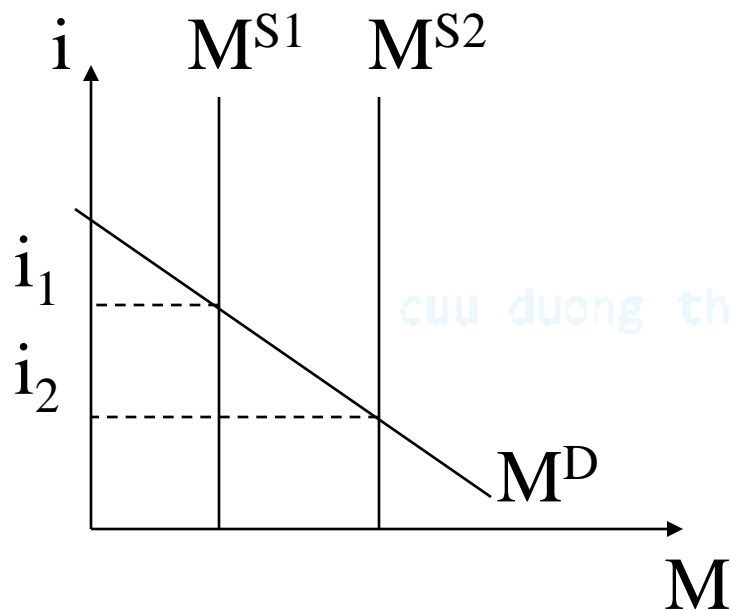
1. Phương pháp thực hiện – Mua (Bán) các tài sản Nội tệ với Ngoại tệ
2. Tác động thay đổi cả thị trường ngoại hối & thị trường tiền tệ. Cụ thể \rightarrow thay đổi
 - Lượng dự trữ Ngoại tệ $\rightarrow R(\$)$
 - Lượng cung tiền $\rightarrow M_1$
 - Lãi suất $\rightarrow i$
 - Lợi tức tài sản Nội tệ $\rightarrow RET^D$
 - Tỷ giá hối đoái $\rightarrow E(\text{đ}/\$)$
 - Giá trị các đồng tiền \rightarrow Nội tệ(đ) & Ngoại tệ (\$)⁶

CAN THIỆP VÔ HIỆU

1. Phương pháp thực hiện – Mua (Bán) các tài sản Nội tệ với Ngoại tệ được phối hợp với thực hiện nghiệp vụ thị trường mở bù trừ
2. Tác động → chỉ làm thay đổi lượng dự trữ quốc tế & lượng chứng khoán. Cụ thể
 - Nếu NHTW Bán Nội tệ trị giá 100tr.đ để Mua lượng Ngoại tệ tương ứng được phối hợp với hoạt động Bán chứng khoán bù trừ cũng 100tr.đ → R(\$)² giảm lên tương đương 100tr.đ & chứng khoán của NHTW giảm đi 100tr. đ
 - Nếu NHTW Bán Ngoại tệ để Mua Nội tệ kết hợp với NVTTM Mua chứng khoán tác động sẽ ngược lại

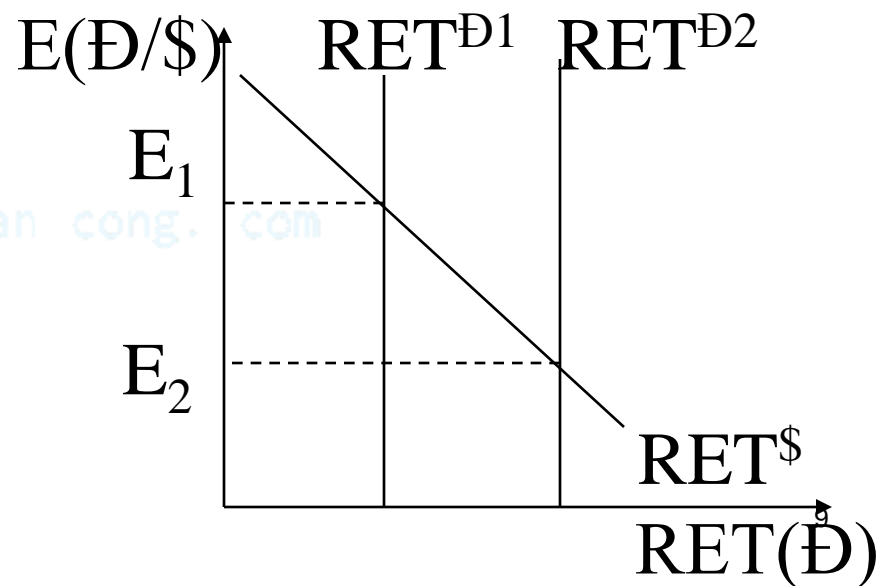
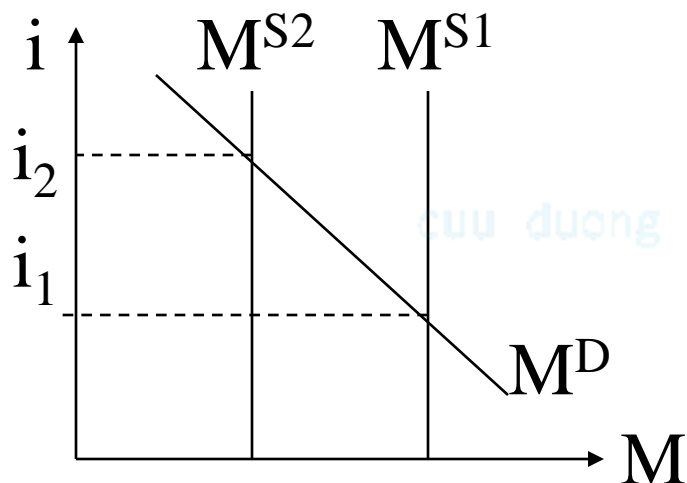
CAN THIỆP HỮU HIỆU CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TGHĐ

1. Đồng Nội tệ (VND) được bán để mua Ngoại tệ (USD) $\rightarrow R(\$)$ & M_1 tăng \rightarrow giảm (i^D) sẽ làm giảm RET^D , dịch trái $\rightarrow E^*_{SR}$ tăng



CAN THIỆP HỮU HIỆU CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TGHĐ (tiếp)

2. Đồng Nội tệ (VND) được mua bằng cách bán tài sản Ngoại tệ (USD) $\rightarrow R(\$)$ & M_1 giảm \rightarrow tăng (i^D) làm RET^D tăng, dịch phải $\rightarrow E_{SR}^*$ giảm



CAN THIỆP VÔ HIỆU KHÔNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN M_1 & E^*_{SR}

1. Hoạt động mua 10 tỷ đồng bằng bán tương ứng lượng tài sản Ngoại tệ của NHTW được phối hợp với NVTTM bù trừ, mua 10 tỷ đồng chứng khoán từ Công chúng (thanh toán bằng tiền mặt). Thể hiện trên tài khoản “T”

| Có | NHTW | Nợ |
|---------------------|------|-----------------|
| R(\$) -10 tỷ đồng | | C -10 tỷ đồng |
| CK' $+10$ tỷ đồng | | C $+10$ tỷ đồng |

Không thay đổi M_1 , i & E

CAN THIỆP VÔ HIỆU KHÔNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN M_1 & E^*_{SR} (tiếp)

2. Hoạt động bán 10 tỷ đồng để mua tương ứng lượng tài sản Ngoại tệ của NHTW được phối hợp với NVTTM bù trừ, bán 10 tỷ đồng chứng khoán từ Công chúng (thanh toán bằng tiền mặt). Thể hiện trên tài khoản “T”

| Có <u> </u> NHTW <u> </u> Nợ | |
|--|----------------|
| R(\$)+ 10 tỷ đồng | C + 10 tỷ đồng |
| CK' - 10 tỷ đồng | C - 10 tỷ đồng |

Không thay đổi M_1 , i & E

CÁN CÂN THANH TOÁN

1. Khái niệm

2. Kết cấu

- *Tài khoản thường xuyên (TKTX)*
- *Tài khoản vốn (TKV)*
- *Cán cân giao dịch dự trữ chính thức (CCGDDTCT)*
- *Phương pháp tài trợ CCTT*

3. Nguyên tắc hoạt động

$$\begin{aligned} &\text{TÀI KHOẢN THƯỜNG XUYỀN} + \text{TÀI KHOẢN VỐN} \\ &= \text{MỨC THAY ĐỔI TRONG DỰ TRỮ QUỐC TẾ} \end{aligned}$$

KHÁI NIỆM CÁN CÂN THANH TOÁN

CCTT quốc tế là một hệ thống ghi chép, theo dõi thanh toán của một nước với nước ngoài & của nước ngoài với nước đó. Trong đó:

- Một khoản thanh toán cho nước ngoài được thể hiện trên CCTT là một khoản Nợ & được đặt trước một dấu (–)
- Một khoản nước ngoài thanh toán cho nước đó được thể hiện trên CCTT là một khoản Có & được đặt trước một dấu (+)

KẾT CẤU CÁN CÂN THANH TOÁN

1. Tài khoản thường xuyên (TKTX)

- Cán cân thương mại (CCTM)
 - *Xuất khẩu (+)*
 - *Nhập khẩu (-)*
- Thu chi ròng phát sinh từ thu nhập đầu tư
- Di chuyển tài sản một chiều (quà biếu, viện trợ,...)
- Cán cân TKTX (CCTKTX)
 - *Cân bằng*
 - *Không cân bằng (thâm hụt, thặng dư)*
- Ý nghĩa của CCTKTX cung cấp thông tin về biến động tương lai của “tỷ giá” & “trái quyền” của một nước. Cũng cho biết khả năng tiết kiệm của 1 nền kinh tế mở

KẾT CẤU CÁN CÂN THANH TOÁN (*tiếp*)

2. Tài khoản vốn (TKV) mô tả luồng vốn di chuyển giữa các nước

* *Luồng vốn vào (+)*

* *Luồng vốn ra (-)*

* *Sai lệch thống kê*

* *Cán cân TKV (CCTKV)*

□ Cân bằng

□ Thâm hụt

□ Thặng dư

3. **CCGDDTCT = CCTKTX + CCTKV**

KẾT CẤU CÁN CÂN THANH TOÁN (tiếp)

1. Đặc điểm của CCTT

- Cân bằng khi $CCTKTX + CCTKV = 0$
- Thặng dư khi $CCTKTX + CCTKV > 0$
- Thâm hụt khi $CCTKTX + CCTKV < 0$

2. Phương pháp tài trợ CCTT là thay đổi mức dự trữ quốc tế

- Thặng dư CCTT gắn liền với tăng dự trữ quốc tế → CSTT mở rộng
- Thâm hụt CCTT gắn liền với giảm dự trữ quốc tế → CSTT thắt chặt

TÍN DỤNG QUỐC TẾ

1. Khái niệm: Tín dụng quốc tế là quan hệ vay mượn giữa các quốc gia trên thế giới. Thực chất là việc chuyển nhượng quyền sử dụng vốn giữa các nước theo nguyên tắc hoàn trả, kỳ hạn & đền bù
2. Hình thức tín dụng quốc tế
3. Lãi suất tín dụng quốc tế

HÌNH THỨC TÍN DỤNG QUỐC TẾ

1. Tín dụng thương mại

- *Cấp cho nhà xuất khẩu*
- *Cấp cho nhà nhập khẩu*

2. Tín dụng ngân hàng

- *Cấp cho nhà xuất khẩu*
- *Cấp cho nhà nhập khẩu*

LÃI SUẤT TÍN DỤNG QUỐC TẾ

1. Được phân biệt theo các thị trường khác nhau
2. Ví dụ
 - *Lãi suất cho vay London (LIBOR - London interbank offered rate), PIBOR, ZIBOR, NIBOR (Paris, Zurich, Newyork), ...*
 - *Lãi suất đi vay London (LIBID - London interbank bid rate), PIBID, ZIBID, NIBID, ...*
 - *Lãi suất LIMEAN là lãi suất bình quân của LIBOR & LIBID*

CHẾ ĐỘ TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

1. Gắn liền với sự phát triển của hệ thống tài chính quốc tế & sự phát triển của các chế độ TGHĐ
2. Các chế độ TGHĐ
 - *Chế độ tỷ giá “Bản vị vàng”*
 - *Chế độ tỷ giá “Bản vị đồng Đôla”*
 - *Chế độ tỷ giá “Thả nổi có quản lý”*

THANH TOÁN QUỐC TẾ

1. Hệ thống tiền tệ quốc tế

- *Các đồng tiền chung*
 - SDR
 - EURO
- *Đồng tiền riêng của từng quốc gia*
- *Đồng Đôla là đồng tiền thanh toán & dự trữ quốc tế*

2. Hình thức thanh toán quốc tế

- *Theo đồng tiền chung*
- *Theo đồng Đôla*
- *Theo đồng tiền riêng*

NỘI DUNG CHUẨN BỊ TUẦN 14

1. Giá trị & hạn chế của mô hình ISLM trong phân tích kinh tế vĩ mô
2. Phân tích CSTT & CSTC dựa vào mô hình AD - AS
3. Chuẩn bị các chủ đề 2 \rightarrow 4 của chương 7, học liệu tham khảo số 4 (kế hoạch học tập)
4. Phân công nhóm chuẩn bị thảo luận
5. Làm bài tập tuần 5, từ bài 1 \rightarrow 10 bài tập chương 6, học liệu bắt buộc số 1



CÁC VẤN ĐỀ THẢO LUẬN

- Cơ sở của kết luận “Tỷ giá hối đoái ngắn hạn vừa có đặc điểm thay đổi liên tục, vừa có đặc điểm thay đổi đột biến”

cuu duong than cong. com